



máng guǒ

芒果

noun · mango

Example Sentences

wǒ xǐ huān chī máng guǒ
我 喜 欢 吃 芒 果。

I like to eat mangoes.

zhè gè máng guǒ hěn tián
这 个 芒 果 很 甜。

This mango is very sweet.

Trace each character, then write the word on your own.

芒	芒	芒	芒	芒	芒	芒	芒	芒		
果	果	果	果	果	果	果	果	果	果	果